

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **27** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **19** tháng **02** năm **2016**

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thừa nhận phòng thử nghiệm

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc thừa nhận phòng thử nghiệm theo các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá phù hợp đối với các sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thừa nhận phòng thử nghiệm:

MiCOM Labs – US0159

Địa chỉ: 575 Boulder Court, Pleasanton, CA 94566 USA

(đã được Viện Tiêu chuẩn và công nghệ quốc gia Hoa Kỳ (NIST) chỉ định và đề nghị thừa nhận) đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về việc thừa nhận phòng thử nghiệm theo các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá phù hợp đối với các sản phẩm, hàng hóa lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin theo Thông tư số 28/2014/TT-BTTTT với phạm vi thừa nhận kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Thông tư số 28/2014/TT-BTTTT.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 30/11/2017.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Minh Hồng (để b/c);
- Trung tâm Thông tin (để p/h);
- Các Tổ chức CNHQ (để v/h);
- Lưu: VT, KHCN.



Le Xuan Cong
Lê Xuân Công

PHẠM VI ĐƯỢC THỪA NHẬN

(kèm theo Quyết định số 237 /QĐ-BTTTT ngày 19 tháng 02 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Thông tin về phòng thử nghiệm

Tên: MiCOM Labs – US0159
Địa chỉ: 575 Boulder Court, Pleasanton, CA 94566 USA
Người liên lạc: Mr. Gordon Hurst
Điện thoại: +1 (925) 462-0304
Email: gordon_hurst@micomlabs.com

2. Phạm vi được thừa nhận

| TT | Tên sản phẩm | Quy định kỹ thuật |
|-----------|--|--|
| 1. | Thiết bị đầu cuối | |
| 1.1 | Thiết bị đầu cuối kết nối mạng viễn thông công cộng qua giao diện tương tự hai dây | TCVN 7189:2009 |
| 1.2 | Thiết bị đầu cuối kết nối mạng viễn thông công cộng sử dụng kênh thuê riêng | TCVN 7189:2009 |
| 1.3 | Máy điện thoại không dây (loại kéo dài thuê bao) | QCVN 18:2014/BTTTT |
| 1.4 | Thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất công cộng | QCVN 11:2010/BTTTT |
| 2. | Thiết bị vô tuyến | |
| 2.1 | Thiết bị phát, thu – phát sóng vô tuyến điện dùng trong các nghiệp vụ thông tin vô tuyến điện cố định hoặc lưu động mặt đất | QCVN 14:2010/BTTTT QCVN 16:2010/BTTTT QCVN 18:2014/BTTTT QCVN 23:2011/BTTTT QCVN 25:2011/BTTTT QCVN 37:2011/BTTTT QCVN 41:2011/BTTTT QCVN 42:2011/BTTTT QCVN 43:2011/BTTTT QCVN 44:2011/BTTTT QCVN 45:2011/BTTTT QCVN 46:2011/BTTTT QCVN 48:2011/BTTTT QCVN 49:2011/BTTTT QCVN 54:2011/BTTTT QCVN 65:2013/BTTTT QCVN 66:2013/BTTTT |
| 2.2 | Thiết bị phát, thu – phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho truyền hình quảng bá | QCVN 18:2014/BTTTT |
| 2.3 | Thiết bị phát, thu – phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho phát thanh quảng bá | QCVN 18:2014/BTTTT |
| 2.4 | Thiết bị phát, thu – phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho phát chuẩn (tần số, thời gian) | QCVN 18:2014/BTTTT |
| 2.5 | Thiết bị phát, thu – phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho định vị và đo đạc từ xa (trừ thiết bị dùng ngoài khơi cho ngành dầu khí) | QCVN 18:2014/BTTTT |
| 2.6 | Thiết bị phát, thu – phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho thông tin vệ tinh (trừ các thiết bị lưu động dùng trong hàng hải và hàng không) | QCVN 18:2014/BTTTT |
| 2.7 | Thiết bị phát, thu – phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng | QCVN 18:2014/BTTTT |

| TT | Tên sản phẩm | Quy định kỹ thuật |
|-----------|---|--|
| | cho nghiệp vụ lưu động hàng hải (kể cả các thiết bị trợ giúp, thiết bị vệ tinh) | |
| 2.8 | Thiết bị Rada hàng hải, hàng không, khí tượng | QCVN 18:2014/BTTTT |
| 2.9 | Thiết bị vô tuyến dẫn đường | QCVN 18:2014/BTTTT |
| 2.10 | Thiết bị cảnh báo, điều khiển từ xa bằng vô tuyến điện | QCVN 18:2014/BTTTT |
| 2.11 | Thiết bị nhận dạng bằng sóng vô tuyến điện | QCVN 18:2014/BTTTT QCVN 55:2011/BTTTT |
| 2.12 | Thiết bị truyền dẫn viba số | QCVN 53:2011/BTTTT |
| 3. | Thiết bị công nghệ thông tin | |
| 3.1 | Máy tính cá nhân để bàn, máy chủ (desktop, server) | TCVN 7189:2009 |
| 3.2 | Máy tính xách tay (laptop and portable computer) | TCVN 7189:2009 |
| 3.3 | Thiết bị trợ giúp cá nhân (PDA) | TCVN 7189:2009 |
| 3.4 | Thiết bị định tuyến (router) | TCVN 7189:2009 |
| 3.5 | Thiết bị tập trung (hub) | TCVN 7189:2009 |
| 3.6 | Thiết bị chuyển mạch (switch) | TCVN 7189:2009 |
| 3.7 | Thiết bị cổng (gateway) | TCVN 7189:2009 |
| 3.8 | Thiết bị cầu (bridge) | TCVN 7189:2009 |
| 3.9 | Thiết bị tường lửa (firewall) | TCVN 7189:2009 |